

TIỀM NĂNG CỦA NGHỀ SẢN XUẤT GIỐNG VÀ NUÔI THƯƠNG PHẨM CÁ LINH (*CIRRHINUS JIULLENI*)

Ths. Tăng Hoàng Vinh

An Giang là một trong những tỉnh đầu nguồn của đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí nằm giữa hai sông lớn là sông Tiền và sông Hậu và hệ thống kênh, rạch thủy lợi nội đồng rất phong phú. Đây chính là điều kiện tự nhiên thuận lợi góp phần quan trọng cho việc phát triển nghề nuôi trồng và khai thác thủy sản.

Trong nhiều năm qua, ngành thủy sản An Giang đã đạt được những thành tựu lớn đóng góp nhiều cho ngân sách tỉnh nhà và được mệnh danh là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh đặc biệt là nghề nuôi cá tra xuất khẩu. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, nghề nuôi cá tra đang gặp nhiều khó khăn về vấn đề thị trường tiêu thụ, gây ảnh hưởng lớn đến ngành thủy sản, người dân An Giang đang bối rối trong vấn đề chọn lựa đối tượng nuôi và tìm kiếm thị trường tiêu thụ.

Nhìn nhận tình hình khó khăn chung của ngành thủy sản tỉnh An Giang, năm 2012 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang đã ban hành nghị quyết số 09-NQ/TU nhằm thực hiện thắng lợi chương trình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2012 – 2020 và định hướng năm 2030 chủ yếu tập trung vào vấn đề chọn tạo con giống mới, nghiên cứu phát triển những công nghệ nuôi mới có khả năng nâng cao năng suất, tăng thu nhập cho người dân trong toàn tỉnh.

Cá linh ống (*Cirrhinus jiulleni*) thuộc giống *Cirrhinus*, họ *Cyprinidae*, bộ cá Chép *Cypriniformes* và là loài phân bố khá phổ biến thuộc các nước Đông Nam Á. Đây là một loài cá mà thiên nhiên đã ban tặng cho vùng lũ ĐBSCL vì mỗi năm chỉ xuất hiện một lần từ tháng 7 đến tháng 11 hàng năm. Trước đây, sản lượng khai thác từ loài cá này nhiều vô kể, cá dùng không hết, người dân ủ làm nước mắm hoặc làm phân bón cho hoa màu. Tuy không có giá trị kinh tế cao nhưng với chất lượng thịt rất thơm ngon, từ bao đời nay con cá linh đã trở thành món ăn phổ biến trong dân gian như cá linh non kho lạt (dầm me, chanh), cá linh kho mía, cá linh nấu canh chua, lẩu mắm,... nhưng từ vài mươi năm trở lại đây, nguồn cá linh đã dần dần suy giảm, khiến cho giá cả tăng lên, nhất là đầu mùa, cuối vụ. Hiện nay, ở các siêu thị cũng thấy xuất hiện nhiều sản phẩm đóng hộp được chế biến từ con cá này như cá Linh kho mía, mắm cá Linh,... và rất được người tiêu dùng chấp nhận.

Vì loài cá này chỉ xuất hiện một mùa trong năm nên giá trị cá linh trái vụ cao gấp 5- 7 lần cá linh chính vụ. Hiện nay, tại tỉnh An Giang, công ty Antesco đã sản xuất nhiều sản phẩm đóng hộp từ nguyên liệu cá linh được thị trường trong nước ưa chuộng. Công ty có nhu cầu tiêu thụ hàng năm trên 50 tấn cá bán thành phẩm (khoảng 75 tấn cá nguyên liệu) và nhu cầu còn có thể tăng lên nếu có vùng nguyên liệu cá linh sản xuất ổn định quanh

năm. Vì vậy, việc tiến hành nuôi cá linh thương phẩm để phục vụ cho nhu cầu tiêu thụ và tăng hiệu quả kinh tế cho người nuôi là rất cần thiết.

Cá linh ông (*Cirrhinus jiulleni*) thuộc giống *Cirrhinus*, họ *Cyprinidae*, bộ cá Chép *Cypriniformes* và là loài phân bố khá phổ biến thuộc các nước Đông Nam Á. Chúng thường sống ở những thủy vực có nước chảy có hàm lượng oxy cao, giàu dinh dưỡng (Mai Đình Yên & ctv, 1992; Trương Thủ Khoa và Trần Thị Thu Hương, 1993; Walter J. Rainboth, 1996).



Cá linh ông là loài cá có kích cỡ nhỏ (MRC, 2005) nhưng sản lượng khai thác khá cao và cá có tập tính di cư sinh sản. Cá linh khai thác ở ĐBSCL thuộc chủng quần cá linh phân bố ở hạ lưu sông Mekong (từ chân thác Khone thuộc quốc gia Campuchia và các chi lưu của sông Mekong). Tuy nhiên theo nghiên cứu của Ủy ban sông Mekong (2004) nguồn lợi thủy sản ở đây đang giảm sút nhanh chóng (Trần Đắc Định, 2004). Đó là hậu quả của việc khai thác bừa bãi, ô nhiễm nguồn nước và vấn đề bảo vệ hệ sinh thái đầu nguồn không được chú ý (Lê Bảo Ngọc và ctv, 2004).

Theo những tài liệu ghi lại từ năm 1964 của thế kỷ 20, vào mùa cá linh riêng ở Tân Châu (An Giang) sản lượng đạt tới 190.000 tấn, thế nhưng đến năm 2000 cao nhất khoảng 150.000 tấn và năm thấp nhất, lũ kém như 2004 chỉ còn chừng 50.000 tấn (Hữu Đức, 2008).

Ở ĐBSCL, những loài cá có giá trị kinh tế, kích thước lớn đã được nghiên cứu từ những năm cuối của thế kỷ XX như cá tra, basa, mè vinh, cá he, cá trê... và những kết quả nghiên cứu trên những loài cá này đã tổng kết thành quy trình sản xuất khá ổn định (Nguyễn Văn Kiểm và ctv, 2004, 2006, 2007, 2008). Trong khi đó vẫn còn rất nhiều loài có tiềm năng lớn như cá linh thì chưa được nghiên cứu tới. Có thể do kích thước nhỏ, tiêu thụ nội địa là chính nên những tài liệu nghiên cứu về cá linh ông rất ít, đặc biệt là các nghiên cứu về sản xuất giống và nuôi thương phẩm loài cá này. Các nghiên cứu thường tập trung vào

đặc điểm phân loại, hình dạng cấu tạo và đặc điểm phân bố (Trương Thủ Khoa và Trần Thị Thu Hương, 1993; Mai Đình Yên, 1983).

Được sự hỗ trợ từ Sở Khoa học và Công nghệ An Giang, từ năm 2009 đến năm 2012, Trung tâm giống thủy sản đã phối hợp với Khoa Thủy sản Trường Đại học Cần Thơ nghiên cứu thành công quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá linh ống (*Cirrhinus jiulleni*) góp phần tạo ra con giống mới, đa dạng hóa đối tượng nuôi và bảo tồn nguồn lợi thủy sản đang dần bị khai thác cạn kiệt trong những năm gần đây.

- Kết quả sinh sản nhân tạo đạt được các thông số của các lần sinh sản như sau:

- + Tỷ lệ cá tham gia sinh sản: 80%
- + Sức sinh sản: 1.650.000 trứng/1kg cá cái
- + Tỷ lệ thụ tinh: 80%
- + Tỷ lệ nở: 65%

- Kết quả ương giống:

- + Mật độ thả: 650 - 750 con/m²
- + Trọng lượng khi thả: cá bột mới nở 2 ngày.
- + Sau 50 ngày ương, cá đạt trọng lượng bình quân 1.500 con/kg. Chiều dài trung bình 3,2cm/con.
- + Khả năng kháng chịu bệnh tốt (cá khỏe, không bị bệnh)
- + Tỷ lệ sống đạt: 75%
- + Hệ số FCR: 1.0

Tuy nhiên, vào thời điểm đó, nguồn lợi cá linh ngoài tự nhiên còn khá dồi dào nên đối tượng này chưa được người nuôi chú trọng.

Từ năm 2020 đến nay, nguồn lợi cá linh tự nhiên đã dần cạn kiệt do mức nước lũ về hàng năm ngày càng ít dần, người nuôi đã bắt đầu quan tâm đến đối tượng cá linh ống do cá linh có thể bán ở giai đoạn cá hương (hay còn được người dân gọi là cá linh non) với giá trị kinh tế rất cao và hiện nay, tại An Giang, Công ty cổ phần rau quả thực phẩm An Giang (Antesco) đang có nhu cầu rất lớn về nguồn nguyên liệu cá linh thương phẩm để chế biến xuất khẩu. Đây là một tín hiệu thị trường rất tốt cho nghề sản xuất giống và nuôi cá linh thương phẩm.

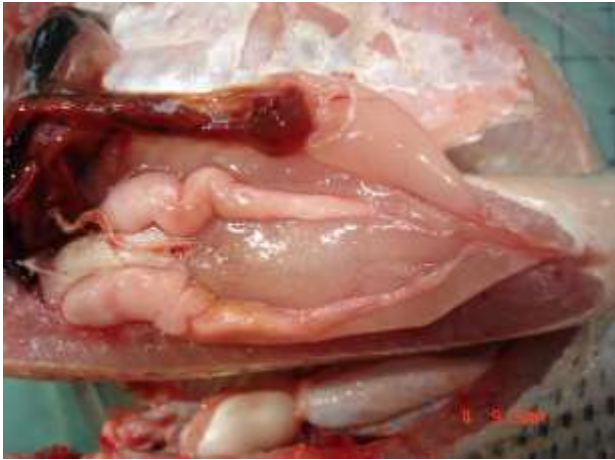
Trên cơ sở nghiên cứu thành công của đề tài sản xuất giống cá linh ống năm 2010, Trung tâm giống thủy sản An Giang đã thực hiện nghiên cứu tiếp theo về qui trình nuôi thương phẩm cá linh ống trong ao đất vào năm 2010 – 2011, kết quả đạt được như sau:

Hạng mục	Mô hình mật độ 50 con/m ²			Mô hình mật độ 100 con/m ²		
	Châu Phú	Phú Tân	Châu Thành	Thoại Sơn	Phú Tân	Long Xuyên
Diện tích (m ²)	3.200	1.500	1.400	1.800	1.400	2.800
1. Tổng chi phí	48.153	18.022	18.665	34.936	28.744	53.328
Cá giống	7.500	3.750	3.500	9.000	7.000	14.000
Thức ăn	35.100	4.650	6.150	12.120	9.780	15.975
Cám gạo	0	4.395	3.724	7.194	6.589	14.344
Thuốc, hóa chất, vôi cải tạo ao	113	178	150	130	240	877
Nhân công	4.500	4.125	4.125	5.500	4.125	5.500
Điện, dầu bơm nước	940	924	1.016	992	1.010	2.632
2. Tổng thu	54.000	21.728	20.580	46.928	34.132	69.188
Sản lượng (kg)	2.000	776	735	1.676	1.219	2.471
Giá bán	27	28	28	28	28	28
3. Lợi nhuận	5.847	3.706	1.915	11.992	5.388	15.860
Tỷ suất lợi nhuận (%)	12.1	20.7	10.3	34.3	18.7	29.7

Hiệu quả kinh tế của mô hình nuôi cá linh thương phẩm, mật độ 50 con/m² và mật độ 100 con/m² tại An Giang

Qui trình nuôi thương phẩm cá linh ống trong ao đất với mật độ 50 con/m² đạt tỷ suất lợi nhuận từ 10.7 - 20.3% và mô hình mật độ 100 con/m² đạt tỷ suất lợi nhuận từ 18.7 - 34.3% sau thời gian nuôi 5,5 – 6 tháng.

Một số hình ảnh về sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá linh ở do Trung tâm giống thủy sản An Giang thực hiện:



Hình 1: Buồng tinh cá Linh



Hình 2: Buồng trứng cá Linh



Hình 3: Con giống cá linh ở



Hình 4: Thả cá giống vào ao nuôi



Hình 5: Thu hoạch cá linh thương phẩm

Để nghề sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá linh, (một đặc sản nổi tiếng của đồng bằng sông Cửu Long) phát triển, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân trong vùng,

nhằm góp phần đa dạng hoá đối tượng nuôi và tăng thu nhập cho người dân cần có những giải pháp cụ thể sau:

- Xây dựng nhiều mô hình ứng dụng - phát triển công nghệ chọn tạo giống mới và công nghệ nuôi mới.

- Xây dựng các mô hình ứng dụng ương giống cá linh non trái vụ để nâng cao giá trị sản phẩm, đảm bảo nguồn cá linh được cung cấp quanh năm (150.000 - 250.000 đ/kg).

- Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá linh trong ao đất.

- Liên kết với các cơ sở- doanh nghiệp chế biến có sản xuất các sản phẩm đóng hộp (cá linh kho mía, mắm cá linh,...) để đảm bảo đầu ra ổn định cho người nuôi cá linh thương phẩm. /.